**PHỤ LỤC 2: BIỂU ĐỒ HOẠT ĐỘNG CÁC TRƯỜNG HỢP SỬ DỤNG**

# 10. Quản lý giám sát tình hình đơn thư khiếu nại tố cáo

## 10.2. Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

### 10.2.1. Danh sách xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 10.2.2.Thêm mới xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 10.2.3. Cập nhật xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 10.2.4. Tải tệp tin đính kèm vào đơn thư xử lý khiếu nại, tố cáo

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào đơn thư xử lý khiếu nại, tố cáo |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 10.2.5. Xóa xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

# 11. Quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách

## 11.1. Quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách

### 11.1.1. Danh sách đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách, hệ thống hiển thị danh sách đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách. * Người dùng tìm kiếm thông tin đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.1.2.Thêm mới đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.1.3. Cập nhật đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.1.4. Xóa đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.1.5. Tải tệp tin đính kèm vào văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.1.6. Hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng thực hiện hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư, hệ thống lưu thông tin hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.1.7. Hủy hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Hủy hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư ngoài ngân sách |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý hồ sơ đề nghị chấm dứt dự án đầu tư công ngoài ngân sách. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng thực hiện huỷ hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư, hệ thống lưu thông tin huỷ hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 11.2. Quản lý văn bản lấy ý kiến

### 11.2.1. Danh sách văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản lấy ý kiến |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách văn bản lấy ý kiến, hệ thống hiển thị danh sách văn bản lấy ý kiến. * Người dùng tìm kiếm thông tin văn bản lấy ý kiến. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.2.2.Thêm mới văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản lấy ý kiến |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin văn bản lấy ý kiến. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.2.3. Cập nhật văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản lấy ý kiến |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm văn bản lấy ý kiến cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin văn bản lấy ý kiến. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.2.4. Xóa văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản lấy ý kiến |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm văn bản lấy ý kiến cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa văn bản lấy ý kiến. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa văn bản lấy ý kiến và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.2.5. Tải tệp tin đính kèm vào văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 11.3. Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

### 11.3.1. Danh sách văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ , hệ thống hiển thị danh sách văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . * Người dùng tìm kiếm thông tin văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.3.2.Thêm mới văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.3.3. Cập nhật văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.3.4. Xóa văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.3.5. Tải tệp tin đính kèm vào văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 11.4. Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư

### 11.4.1. Danh sách văn bản giải trình của nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách văn bản giải trình của nhà đầu tư, hệ thống hiển thị danh sách văn bản giải trình của nhà đầu tư. * Người dùng tìm kiếm thông tin văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.4.2.Thêm mới văn bản giải trình của nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.4.3. Cập nhật văn bản giải trình của nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm văn bản giải trình của nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.4.4. Xóa văn bản giải trình của nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm văn bản giải trình của nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa văn bản giải trình của nhà đầu tư và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.4.5. Tải tệp tin đính kèm vào văn bản giải trình của nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 11.5. Báo cáo thẩm định hồ sơ

### 11.5.1. Danh sách báo cáo thẩm định hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách báo cáo thẩm định hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý báo cáo thẩm định hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách báo cáo thẩm định hồ sơ, hệ thống hiển thị danh sách Báo cáo thẩm định hồ sơ. * Người dùng tìm kiếm thông tin báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.5.2.Thêm mới báo cáo thẩm định hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới báo cáo thẩm định hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý báo cáo thẩm định hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý Báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.5.3. Cập nhật báo cáo thẩm định hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật Báo cáo thẩm định hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý báo cáo thẩm định hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm báo cáo thẩm định hồ sơ cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.5.4. Xóa báo cáo thẩm định hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa báo cáo thẩm định hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý báo cáo thẩm định hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm báo cáo thẩm định hồ sơ cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.5.5. Tải tệp tin đính kèm vào báo cáo thẩm định hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào báo cáo thẩm định hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý báo cáo thẩm định hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 11.6. Quyết định chấm dứt dự án

### 11.6.1. Danh sách quyết định chấm dứt dự án

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách quyết định chấm dứt dự án |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý quyết định chấm dứt dự án |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách quyết định chấm dứt dự án, hệ thống hiển thị danh sách quyết định chấm dứt dự án. * Người dùng tìm kiếm thông tin quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.6.2.Thêm mới quyết định chấm dứt dự án

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới quyết định chấm dứt dự án |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý quyết định chấm dứt dự án |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.6.3. Cập nhật quyết định chấm dứt dự án

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật quyết định chấm dứt dự án |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý quyết định chấm dứt dự án |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm quyết định chấm dứt dự án cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.6.4. Xóa quyết định chấm dứt dự án

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa quyết định chấm dứt dự án |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý quyết định chấm dứt dự án |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm quyết định chấm dứt dự án cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa quyết định chấm dứt dự án và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.6.5. Tải tệp tin đính kèm vào quyết định chấm dứt dự án

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào quyết định chấm dứt dự án |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý quyết định chấm dứt dự án |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng quyết định chấm dứt dự án. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 11.7. Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh

### 11.7.1. Danh sách văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hệ thống hiển thị danh sách văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. * Người dùng tìm kiếm thông tin văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.7.2.Thêm mới văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.7.3. Cập nhật văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.7.4. Xóa văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.7.5. Tải tệp tin đính kèm vào văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 11.8. Văn bản thông báo nhà đầu tư

### 11.8.1. Danh sách văn bản thông báo nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách văn bản thông báo nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản thông báo nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách văn bản thông báo nhà đầu tư, hệ thống hiển thị danh sách văn bản thông báo nhà đầu tư. * Người dùng tìm kiếm thông tin văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.8.2.Thêm mới văn bản thông báo nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới văn bản thông báo nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản thông báo nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.8.3. Cập nhật văn bản thông báo nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật văn bản thông báo nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản thông báo nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm văn bản thông báo nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.8.4. Xóa văn bản thông báo nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa văn bản thông báo nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản thông báo nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm văn bản thông báo nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa văn bản thông báo nhà đầu tư và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 11.8.5. Tải tệp tin đính kèm vào văn bản thông báo nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào văn bản thông báo nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản thông báo nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

# 12. Thẩm định hồ sơ chấp thuận, điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

## 12.1. Quản lý hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

### 12.1.1. Danh sách hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư, hệ thống hiển thị danh sách hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. * Người dùng tìm kiếm thông tin hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.1.2.Thêm mới hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.1.3. Cập nhật hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.1.4. Xóa hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.1.5. Tải tệp tin đính kèm vào văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.1.6. Hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng thực hiện hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư, hệ thống lưu thông tin hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.1.7. Hủy hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Hủy hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng quản lý hồ sơ hồ sơ đề nghị điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng thực hiện huỷ hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư, hệ thống lưu thông tin huỷ hoàn thành lưu hồ sơ vào cơ sở dữ liệu dự án đầu tư. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 12.2. Quản lý văn bản lấy ý kiến

### 12.2.1. Danh sách văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản lấy ý kiến |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách văn bản lấy ý kiến, hệ thống hiển thị danh sách văn bản lấy ý kiến. * Người dùng tìm kiếm thông tin văn bản lấy ý kiến. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.2.2.Thêm mới văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản lấy ý kiến |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin văn bản lấy ý kiến. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.2.3. Cập nhật văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản lấy ý kiến |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm văn bản lấy ý kiến cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin văn bản lấy ý kiến. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.2.4. Xóa văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản lấy ý kiến |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm văn bản lấy ý kiến cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa văn bản lấy ý kiến. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa văn bản lấy ý kiến và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.2.5. Tải tệp tin đính kèm vào văn bản lấy ý kiến

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào văn bản lấy ý kiến |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản lấy ý kiến. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 12.3. Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

### 12.3.1. Danh sách văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ , hệ thống hiển thị danh sách văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . * Người dùng tìm kiếm thông tin văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.3.2.Thêm mới văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.3.3. Cập nhật văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.3.4. Xóa văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.3.5. Tải tệp tin đính kèm vào văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ . Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 12.4. Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư

### 12.4.1. Danh sách văn bản giải trình của nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách văn bản giải trình của nhà đầu tư, hệ thống hiển thị danh sách văn bản giải trình của nhà đầu tư. * Người dùng tìm kiếm thông tin văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.4.2.Thêm mới văn bản giải trình của nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.4.3. Cập nhật văn bản giải trình của nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm văn bản giải trình của nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.4.4. Xóa văn bản giải trình của nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm văn bản giải trình của nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa văn bản giải trình của nhà đầu tư và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.4.5. Tải tệp tin đính kèm vào văn bản giải trình của nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào văn bản giải trình của nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý văn bản đề nghị nhà đầu tư bổ sung, giải trình hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý văn bản giải trình của nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 12.5. Báo cáo thẩm định hồ sơ

### 12.5.1. Danh sách báo cáo thẩm định hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách báo cáo thẩm định hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý báo cáo thẩm định hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách báo cáo thẩm định hồ sơ, hệ thống hiển thị danh sách Báo cáo thẩm định hồ sơ. * Người dùng tìm kiếm thông tin báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.5.2.Thêm mới báo cáo thẩm định hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới báo cáo thẩm định hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý báo cáo thẩm định hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý Báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.5.3. Cập nhật báo cáo thẩm định hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật Báo cáo thẩm định hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý báo cáo thẩm định hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm báo cáo thẩm định hồ sơ cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.5.4. Xóa báo cáo thẩm định hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa báo cáo thẩm định hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý báo cáo thẩm định hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm báo cáo thẩm định hồ sơ cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa Báo cáo thẩm định hồ sơ và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.5.5. Tải tệp tin đính kèm vào báo cáo thẩm định hồ sơ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào báo cáo thẩm định hồ sơ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý báo cáo thẩm định hồ sơ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo thẩm định hồ sơ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 12.6. Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

### 12.6.1. Danh sách Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư, hệ thống hiển thị danh sách Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. * Người dùng tìm kiếm thông tin Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.6.2.Thêm mới Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.6.3. Cập nhật Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.6.4. Xóa Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.6.5. Tải tệp tin đính kèm vào Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quyết định chấp thuận điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 12.7. Văn bản thông báo nhà đầu tư

### 12.7.1. Danh sách Văn bản thông báo nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách Văn bản thông báo nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Văn bản thông báo nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách Văn bản thông báo nhà đầu tư, hệ thống hiển thị danh sách Văn bản thông báo nhà đầu tư. * Người dùng tìm kiếm thông tin Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.7.2.Thêm mới Văn bản thông báo nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới Văn bản thông báo nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Văn bản thông báo nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Quản lý Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.7.3. Cập nhật Văn bản thông báo nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật Văn bản thông báo nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Văn bản thông báo nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm Văn bản thông báo nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.7.4. Xóa Văn bản thông báo nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa Văn bản thông báo nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Văn bản thông báo nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm Văn bản thông báo nhà đầu tư cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa Văn bản thông báo nhà đầu tư và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 12.7.5. Tải tệp tin đính kèm vào Văn bản thông báo nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Tải tệp tin đính kèm vào Văn bản thông báo nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Văn bản thông báo nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Văn bản thông báo nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng đăng tải tệp tin đính kèm, hệ thống thực hiện lưu tệp tin đính kèm. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

# 13. Báo cáo - Thống kê

## 13.1. Báo cáo - Thống kê các dự án đầu tư đã được cấp phép chủ trương đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án đầu tư đã được cấp phép chủ trương đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án đầu tư đã được cấp phép chủ trương đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án đầu tư đã được cấp phép chủ trương đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.2. Báo cáo - Thống kê các dự án đầu tư đã được điều chỉnh chủ trương đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án đầu tư đã được điều chỉnh chủ trương đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án đầu tư đã được điều chỉnh chủ trương đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án đầu tư đã được điều chỉnh chủ trương đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.3. Báo cáo - Thống kê các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.4. Báo cáo - Thống kê các dự án đã được điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án đã được điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án đã được điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án đã được điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.5. Báo cáo - Thống kê các dự án đã được điều chỉnh thông tin nhà đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án đã được điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án đã được điều chỉnh thông tin nhà đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án đã được điều chỉnh thông tin nhà đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.6. Báo cáo - Thống kê các dự án chậm tiến độ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án chậm tiến độ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án chậm tiến độ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án chậm tiến độ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.7. Báo cáo - Thống kê các dự án chưa thực hiện ký quỹ

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án chưa thực hiện ký quỹ |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án chưa thực hiện ký quỹ |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án chưa thực hiện ký quỹ. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.8. Báo cáo - Thống kê các dự án đang giám sát

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án đang giám sát |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án đang giám sát |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án đang giám sát. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.9. Báo cáo - Thống kê các dự án đang xử phạt

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án đang xử phạt |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án đang xử phạt |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án đang xử phạt. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.10. Báo cáo - Thống kê các dự án đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án đang có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.11. Báo cáo - Thống kê các dự án đề nghị chấm dứt đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án đề nghị chấm dứt đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án đề nghị chấm dứt đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án đề nghị chấm dứt đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.12. Báo cáo - Thống kê các dự án theo địa giới hành chính

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án theo địa giới hành chính |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án theo địa giới hành chính |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án theo địa giới hành chính. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.13. Báo cáo - Thống kê các dự án theo loại dự án đầu tư

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án theo loại dự án đầu tư |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án theo loại dự án đầu tư |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án theo loại dự án đầu tư. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.14. Báo cáo - Thống kê các dự án theo ngành nghề kinh doanh

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án theo ngành nghề kinh doanh |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án theo ngành nghề kinh doanh |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án theo ngành nghề kinh doanh. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.15. Báo cáo - Thống kê các dự án theo lĩnh vực dự án

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án theo lĩnh vực dự án |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án theo lĩnh vực dự án |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án theo lĩnh vực dự án. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 13.16. Báo cáo - Thống kê các dự án theo chương trình mục tiêu dự án

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Báo cáo - Thống kê các dự án theo chương trình mục tiêu dự án |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Báo cáo - Thống kê các dự án theo chương trình mục tiêu dự án |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng Báo cáo - Thống kê các dự án theo chương trình mục tiêu dự án. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm tiêu chí báo cáo, thống kê, hệ thống hiển thị số liệu báo cáo, thống kê theo tiêu chí đã tìm kiếm. * Người dùng xem thống kê theo dạng biểu đồ, hệ thống hiển thị giao diện biểu đồ theo số liệu báo cáo * Người dùng kết xuất thông tin số liệu báo cáo ra tệp tin excel, hệ thống thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng * Người dùng kết xuất thông tin hình ảnh biểu đồ thống kê ra tệp tin theo định dạng khác nhau, hệ thống hiển thị thông tin các định dạng cần kết xuất sau đó thực hiện kết xuất thông tin theo định dạng đã chọn |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

# 14. Quản trị hệ thống

## 14.1. Nhóm người dùng

### 14.1.1. Danh sách nhóm người dùng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách nhóm người dùng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhóm người dùng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng nhóm người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách nhóm người dùng, hệ thống hiển thị danh sách nhóm người dùng. * Người dùng tìm kiếm thông tin nhóm người dùng. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin nhóm người dùng. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.1.2.Thêm mới nhóm người dùng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới nhóm người dùng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhóm người dùng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng nhóm người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới nhóm người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin nhóm người dùng. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.1.3. Cập nhật nhóm người dùng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật nhóm người dùng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhóm người dùng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng nhóm người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm nhóm người dùng cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin nhóm người dùng. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.1.4. Xóa nhóm người dùng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa nhóm người dùng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhóm người dùng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng nhóm người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm đề nhóm người dùng cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa nhóm người dùng. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa nhóm người dùng và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.1.5. Gán/ hủy gán quyền sử dụng cho nhóm người dùng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Gán/ hủy gán quyền sử dụng cho nhóm người dùng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhóm người dùng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng nhóm người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống gán quyền sử dụng cho nhóm người dùng. Hệ thống hiển thị danh sách quyền và cho phép cán bộ gán quyền cho nhóm người dùng. * Quản trị hệ thống huỷ gán quyền sử dụng cho nhóm người dùng. Hệ thống hiển thị danh sách quyền đã gán và cho phép cán bộ lựa chọn quyền cần huỷ. * Quản trị hệ thống bấm nút lưu. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 14.2. Người dùng

### 14.2.1. Danh sách người dùng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách người dùng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý người dùng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng xem danh sách người dùng, hệ thống hiển thị danh sách người dùng. * Người dùng tìm kiếm thông tin người dùng. Hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị kết quả * Người dùng xem chi tiết thông tin người dùng. Hệ thống hiển thị chi tiết |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.2.2.Thêm mới người dùng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thêm mới người dùng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý người dùng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng chọn thêm mới người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. * Người dùng nhập thông tin người dùng. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.2.3. Cập nhật người dùng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật người dùng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý người dùng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng * Người dùng tìm kiếm người dùng cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng cập nhật thông tin người dùng. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.2.4. Xóa người dùng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa người dùng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý người dùng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Người dùng chọn chức năng người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Người dùng tìm kiếm đề người dùng cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả. * Người dùng xóa người dùng. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa người dùng và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.2.5. Gán/ hủy gán quyền sử dụng cho người dùng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Gán/ hủy gán quyền sử dụng cho người dùng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý người dùng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng người dùng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống gán quyền sử dụng cho người dùng. Hệ thống hiển thị danh sách quyền và cho phép cán bộ gán quyền cho người dùng. * Quản trị hệ thống huỷ gán quyền sử dụng cho người dùng. Hệ thống hiển thị danh sách quyền đã gán và cho phép cán bộ lựa chọn quyền cần huỷ. * Quản trị hệ thống bấm nút lưu. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu và hiển thị thông báo. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 14.3. Tham số hệ thống

### 14.3.1. Danh sách tham số hệ thống

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách tham số hệ thống |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý tham số hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng tham số hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống xem danh sách tham số hệ thống, hệ thống hiển thị danh sách tham số hệ thống. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.3.2. Cập nhật tham số hệ thống

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật tham số hệ thống |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý tham số hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng tham số hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống chọn cập nhật tham số hệ thống. Hệ thống thực hiện cấu hình tham số và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 14.4. Nhật ký ứng dụng

### 14.4.1. Danh sách nhật ký ứng dụng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách nhật ký ứng dụng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhật ký ứng dụng |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng nhật ký ứng dụng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống xem danh sách nhật ký ứng dụng, hệ thống hiển thị danh sách nhật ký ứng dụng * Quản trị hệ thống tìm kiếm nhật ký theo các tiêu thức. Hệ thống kiểm tra các ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.4.2.Xóa nhật ký hoạt động

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa nhật ký hoạt động |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhật ký hoạt động |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng nhật ký ứng dụng. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống xóa nhật ký, hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa nhật ký và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 14.5. Nhật ký gửi email

### 14.5.1. Danh sách nhật ký gửi email

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách nhật ký gửi email |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhật ký gửi email |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng nhật ký gửi email. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống xem danh sách nhật ký gửi email, hệ thống hiển thị danh sách nhật ký gửi email * Quản trị hệ thống tìm kiếm nhật ký theo các tiêu thức. Hệ thống kiểm tra các ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.5.2.Xóa nhật ký gửi email

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa nhật ký gửi email |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhật ký gửi email |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng n nhật ký gửi email. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống xóa nhật ký, hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa nhật ký và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:***  C:\Users\Administrator\Pictures\Untitled.png |

## 14.6. Nhật ký tích hợp hệ thống

### 14.6.1. Danh sách nhật ký tích hợp hệ thống

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách nhật ký tích hợp hệ thống |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhật ký tích hợp hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng nhật ký tích hợp hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống xem danh sách nhật ký tích hợp hệ thống, hệ thống hiển thị danh sách nhật ký tích hợp hệ thống * Quản trị hệ thống tìm kiếm nhật ký theo các tiêu thức. Hệ thống kiểm tra các ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.6.2.Xóa nhật ký tích hợp hệ thống

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xóa nhật nhật ký tích hợp hệ thống |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhật ký tích hợp hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng nhật ký tích hợp hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống xóa nhật ký, hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa nhật ký và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 14.7. Biểu mẫu hệ thống

### 14.7.1. Danh sách biểu mẫu hệ thống

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách biểu mẫu hệ thống |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý biểu mẫu hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng biểu mẫu hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống xem danh sách biểu mẫu hệ thống, hệ thống hiển thị danh sách biểu mẫu hệ thống * Quản trị hệ thống tìm kiếm biểu mẫu hệ thống. Hệ thống kiểm tra các ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.7.2.Cập nhật biểu mẫu hệ thống

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật biểu mẫu hệ thống |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý biểu mẫu hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng biểu mẫu hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ tìm kiếm biểu mẫu hệ thống cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra các ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả ra màn hình. * Quản trị hệ thống cập nhật thông tin biểu mẫu hệ thống, hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin cập nhật vào cơ sở dữ liệu |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 14.8. Sao lưu dữ liệu

### 14.8.1. Danh sách thông tin sao lưu dữ liệu

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Danh sách thông tin sao lưu dữ liệu |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý thông tin sao lưu dữ liệu |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng sao lưu dữ liệu. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống xem danh sách thông tin sao lưu dữ liệu, hệ thống hiển thị danh sách thông tin sao lưu dữ liệu * Quản trị hệ thống tìm kiếm thông tin sao lưu dữ liệu. Hệ thống kiểm tra các ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.8.2.Cập nhật thông tin sao lưu dữ liệu

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cập nhật thông tin sao lưu dữ liệu |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý thông tin sao lưu dữ liệu |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng sao lưu dữ liệu. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ tìm kiếm thông tin sao lưu dữ liệu cần cập nhật theo các tiêu thức tìm kiếm, hệ thống kiểm tra các ràng buộc và hiển thị danh sách kết quả ra màn hình. * Quản trị hệ thống cập nhật thông tin sao lưu dữ liệu, hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin cập nhật vào cơ sở dữ liệu |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 14.9. Cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống

### 14.9.1. Thông tin cảnh báo về dung lượng tệp tin

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thông tin cảnh báo về dung lượng tệp tin |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị chọn chức năng cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị chọn thông tin cảnh báo dung lượng tệp tin, hệ thống hiển thị thông tin cảnh báo về dung lượng tệp tin |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.9.2. Thông tin cảnh báo về dung lượng CSDL

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thông tin cảnh báo về dung lượng CSDL |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị chọn chức năng cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị chọn thông tin cảnh báo dung lượng CSDL, hệ thống hiển thị thông tin cảnh báo về dung lượng CSDL |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.9.3. Thông tin cảnh báo về dung lượng ổ cứng được cấp và đang sử dụng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thông tin cảnh báo về dung lượng ổ cứng được cấp và đang sử dụng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị chọn chức năng cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị chọn thông tin cảnh báo dung lượng ổ cứng được cấp và đang sử dụng, hệ thống hiển thị thông tin cảnh báo về dung lượng ổ cứng được cấp và đang sử dụng |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.9.4. Thông tin cảnh báo về dung lượng RAM được cấp và đang sử dụng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thông tin cảnh báo về dung lượng RAM được cấp và đang sử dụng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị chọn chức năng cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị chọn thông tin cảnh báo dung lượng RAM được cấp và đang sử dụng, hệ thống hiển thị thông tin cảnh báo về dung lượng RAM được cấp và đang sử dụng |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

### 14.9.5. Thông tin cảnh báo về CPU được cấp và đang sử dụng

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Thông tin cảnh báo về CPU được cấp và đang sử dụng |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý Cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị chọn chức năng cảnh báo tình trạng lưu trữ của hệ thống. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị chọn thông tin cảnh báo CPU được cấp và đang sử dụng, hệ thống hiển thị thông tin cảnh báo về CPU được cấp và đang sử dụng |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

# 15. Tích hợp trao đổi dữ liệu

## 15.1. Cấu hình tích hợp trao đổi dữ liệu với các hệ thống nghiệp vụ khác: Tích hợp hệ thống bộ phận 1 cửa của tỉnh; Tích hợp hệ thống dữ liệu bản đồ GIS của ngành tài nguyên của Sở Tài nguyên Môi trường; Tích hợp hệ thống phần mềm quản lý văn bản đi – đến; Tích hợp dịch vụ thông tin doanh nghiệp từ hệ thống của Bộ Kế hoạch & Đầu tư; Tích hợp với trang thông tin điện tử (website) của Sở;...

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Cấu hình tích hợp trao đổi dữ liệu với các hệ thống nghiệp vụ khác: Tích hợp hệ thống bộ phận 1 cửa của tỉnh; Tích hợp hệ thống dữ liệu bản đồ GIS của ngành tài nguyên của Sở Tài nguyên Môi trường; Tích hợp hệ thống phần mềm quản lý văn bản đi – đến; Tích hợp dịch vụ thông tin doanh nghiệp từ hệ thống của Bộ Kế hoạch & Đầu tư; Tích hợp với trang thông tin điện tử (website) của Sở;... |
| **Mức độ BMT**: M |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý tích hợp trao đổi dữ liệu |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công. * Quản trị hệ thống chọn chức năng thêm mới tích hợp trao đổi dữ liệu. Hệ thống hiển thị giao diện thêm mới. Quản trị nhập thông tin tích hợp trao đổi dữ liệu. Hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và hiển thị thông báo. * Quản trị hệ thống xóa tích hợp trao đổi dữ liệu, hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu, xóa tích hợp trao đổi dữ liệu và thông báo kết quả ra màn hình * Quản trị chọn chức năng tích hợp trao đổi dữ liệu. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị chọn Cấu hình tích hợp với các hệ thống nghiệp vụ khác, hệ thống hiển thị giao diện danh sách các hệ thống nghiệp vụ được tích hợp. * Quản trị hệ thống xem chi tiết thông tin cấu hình tích hợp, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết cấu hình tích hợp của hệ thống nghiệp vụ. * Quản trị hệ thống thực hiện tìm kiếm hệ thống tích hợp theo tên, địa chỉ,… hệ thống kiểm tra ràng buộc dữ liệu và hiển thị danh sách kết quả ra màn hình. * Quản trị hệ thống thực hiện cấu hình tham số tích hợp với hệ thống bộ phận 1 cửa của tỉnh để lấy thông tin hồ sơ, trạng thái xử lý, … hệ thống thực hiện cấu hình giao diện và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. * Quản trị hệ thống thực hiện cấu hình tham số tích hợp với hệ thống dữ liệu bản đồ GIS của ngành tài nguyên của Sở Tài nguyên Môi trường để lấy thông tin hình ảnh địa điểm, khu vực, kích thước,… hệ thống thực hiện cấu hình giao diện và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. * Quản trị hệ thống thực hiện cấu hình tham số tích hợp với hệ thống quản lý văn bản đi - đến để lấy thông tin văn bản đi - đến trong quá trình xử lý hồ sơ, hệ thống thực hiện cấu hình giao diện và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. * Quản trị hệ thống thực hiện cấu hình tham số tích hợp với dịch vụ thông tin doanh nghiệp từ hệ thống của Bộ Kế hoạch & Đầu tư để lấy thông tin đăng ký của doanh nghiệp, hệ thống thực hiện cấu hình giao diện và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. * Quản trị hệ thống thực hiện cấu hình tham số tích hợp với trang thông tin điện tử (website) của Sở để hiển thị thông tin hệ thống cần công khai, hệ thống thực hiện cấu hình giao diện và lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu. |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

# 16. Phân hệ Xuât nhập dữ liệu

## 16.1. Xuất dữ liệu

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Xuất dữ liệu |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý xuất dữ liệu |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng xuất dữ liệu. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống chọn dữ liệu cần xuất, hệ thống kết xuất ra file excel và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |

## 16.2. Nhập dữ liệu

|  |
| --- |
| **Tên Usecase:** Nhập dữ liệu |
| **Mức độ BMT**: B |
| ***Tác nhân chính:*** Cán bộ phòng chuyên môn |
| ***Tác nhân phụ:*** |
| ***Điều kiện để bắt đầu Usecase:*** Cán bộ phòng chuyên môn quản lý nhập dữ liệu |
| ***Điều kiện để kết thúc Usecase:*** Các yêu cầu của NSD được thực hiện |
| Trình tự các sự kiện trong quá trình hoạt động của Usecase:   * Truy cập hệ thống thành công * Quản trị hệ thống chọn chức năng nhập dữ liệu. Hệ thống hiển thị giao diện chức năng. * Quản trị hệ thống chọn biểu mẫu cần nhập, hệ thống kiểm tra ràng buộc, lưu thông tin vào cơ sở dữ liệu và thông báo kết quả ra màn hình |
| ***Hoàn cảnh sử dụng thành công cơ bản:***   * Thông báo thành công tương ứng với chức năng * Cập nhật dữ liệu vào hệ thống |
| **Hoàn cảnh sử dụng phụ (thay thế) trong trường hợp không thành công:**   * Đưa ra thông báo cảnh báo cụ thể cho người dùng. |
| ***Sơ đồ hoạt động:*** |